

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA HK I NĂM 2024-2025

TIN HỌC 9

Câu 1: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong thương mại?

- A. Máy điều hoà không khí.
- B. Máy tính bỏ túi.
- C. Máy chiếu trong lớp học.
- D. Máy tính tiền POS.**

Câu 2: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong y tế?

- A. Ti vi.
- B. Máy chụp cắt lớp vi tính.**
- C. Máy bán hàng tự động.
- D. Máy giặt.

Câu 3: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong lĩnh vực công nghiệp?

- A. Dây chuyền lắp ráp tự động.**
- B. Robot hút bụi.
- C. Máy chụp X-quang.
- D. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Những thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin có mặt khắp nơi xung quanh ta.
- B. Trong hầu hết những lĩnh vực của khoa học và đời sống, những thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin đều đóng vai trò quan trọng.
- C. Hệ thống thu phí tự động trên đường cao tốc là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong sản xuất công nghiệp.**
- D. Máy đo huyết áp điện tử là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong lĩnh vực y học.

Câu 5: Đồng hồ thông minh có chức năng nào khác với đồng hồ thông thường?

- A. Xem giờ.
- B. Hiện thị hình ảnh.
- C. Theo dõi sức khỏe.**
- D. Tự động điều chỉnh thời gian.

Câu 6: Ô tô lái tự động là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Khoa học.
- B. Giao thông.**
- C. Nông nghiệp.
- D. Công nghiệp.

Câu 7: Loa thông minh có chức năng nào khác với loa thông thường?

- A. Tự động điều chỉnh âm lượng.
- B. Nghe nhạc.
- C. Tìm kiếm bài hát.
- D. Điều khiển từ xa bằng điện thoại.**

Câu 8: Thiết bị nào sau đây **không** có cảm biến?

- A. Thiết bị báo cháy.
- B. Máy đo độ ẩm.
- C. Khóa cửa sử dụng chìa khoá để đóng, mở.**
- D. Máy giặt thông minh.

Câu 9: Khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, sự phát triển của ngành Công nghệ thông tin chính là “chìa khóa” cho sự thay đổi, đóng góp vào sự lớn mạnh của đất nước trong nhiều lĩnh vực. Ngày nay, những thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin có mặt khắp

nơi xung quanh ta. Vậy theo em, thiết bị nào sau đây có bộ xử lý thông tin phục vụ trong lĩnh vực sinh học?

- A. Thiết bị quét mã vạch trên hàng hoá.
- B. Máy xét nghiệm huyết học.**
- C. Thiết bị đo tốc độ truyền âm.
- D. Kính viễn vọng không gian.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không phải** là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục và đào tạo

- A. Mở rộng phạm vi học tập
- B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế**
- D. Tăng cường tính tương tác và linh hoạt trong học tập

Câu 11: Phương án nào sau đây **không phải** là ứng dụng của máy tính trong khoa học kỹ thuật?

- A. Mua bán trực tuyến.**
- B. Mô phỏng động đất.
- C. Dự báo thời tiết.
- D. Giải mã gen.

Câu 12: Phương án nào sau đây **không phải** là ứng dụng của máy tính trong đời sống xã hội?

- A. Giải trí.
- B. Thực hiện các giao dịch hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.
- C. Mua bán trực tuyến.
- D. Điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông.**

Câu 13: Công nghệ thông tin có tác động tích cực đến phương thức làm việc như thế nào?

- A. Dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận thông tin trên mọi lĩnh vực.
- B. Thúc đẩy quá trình tự động hoá ở mọi công đoạn sản xuất.
- C. Cải thiện chất lượng cuộc sống.
- D. Nhiều công việc có thể được thực hiện qua mạng như: khám chữa bệnh từ xa, mua, bán trực tuyến, ...**

Câu 14: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Công nghệ thông tin làm thay đổi phương thức con người thu thập, lưu trữ, xử lý, cung cấp, chia sẻ thông tin.
- B. Công nghệ thông tin góp phần làm tăng năng suất, hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.
- C. Chụp ảnh dùng phim có chi phí thấp hơn chụp ảnh kỹ thuật số.**
- D. Sự xuất hiện bạo lực qua mạng là một tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đối với xã hội, giáo dục.

Câu 15: Máy tính **không** có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.
- B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
- C. Cảm thụ văn học.**
- D. Tính toán nhanh.

Câu 16: Phương án nào sau đây **không phải** là tác động tích cực khi sử dụng thư điện tử?

- A. Giảm bớt sự phụ thuộc vào không gian và thời gian.
- B. Dễ dàng tiếp cận thông tin.
- C. Chứa nhiều nội dung thông tin trong một lần gửi.**
- D. Thông tin được bảo mật.

Câu 17: Học qua mạng Internet, học bằng giáo án điện tử là ứng dụng của Tin học trong:

- A. Giải trí

B. Giáo dục

- C. Trí tuệ nhân tạo
- D. Truyền thông

Câu 18: Tác động tích cực của máy tính đối với xã hội, công nghệ thông tin

- A. Mở rộng phạm vi tiếp cận tri thức
- B. Tạo môi trường học tập linh hoạt và sáng tạo
- C. Truyền thông và chia sẻ thông tin**
- D. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến

Câu 19: Trong y tế, máy tính giúp chẩn đoán hình ảnh như thế nào?

- A. Dựa trên hình ảnh siêu âm, bác sĩ có thể đo được tương đối chính xác kích thước các tạng đặc trong ổ bụng (gan, lách, thận, tuy,...) và phát hiện các khối bất thường nếu có.
- B. Dựa trên hình ảnh chụp cộng hưởng từ hạt nhân, bác sĩ xác định được một số bệnh lý ở sọ não.**
- C. Dựa trên hình ảnh chụp cắt lớp, bác sĩ xác định chính xác hơn các hình thái và các khối bất thường trong cơ thể.
- D. Dựa trên hình ảnh X-quang, bác sĩ có thể xác định cấu trúc, kích thước các buồng tim, van tim và các mạch máu lớn.

Câu 20: Tính chính xác của thông tin giúp

- A. Hiểu đúng vấn đề và tìm được cách giải quyết**
- B. Thể hiện đúng thực tế ở thời điểm gần nhất với hiện tại
- C. Xem xét được một cách toàn diện các khía cạnh liên quan
- D. Lựa chọn những thông tin hữu ích, dẫn đến giải pháp có thể thực hiện được

Câu 21: Trong tính điểm trung bình môn học, độ chính xác tối thiểu được chấp nhận là:

- A. Một phần trăm
- B. Một phần mười**
- C. Một phần nghìn
- D. Một phần triệu

Câu 22: Đặc điểm nào sau đây **không được** dùng để đánh giá thông tin hữu ích trong giải quyết vấn đề?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính hấp dẫn.**
- C. Tính cập nhật.
- D. Tính đầy đủ.

Câu 23: Em hãy cho biết trong câu hỏi: “Thông tin có đầy đủ cụ thể, chi tiết và đúng với những gì đã xảy ra hay không?” được sử dụng để kiểm tra đặc điểm quan trọng nào của thông tin?

- A. Tính mới
- B. Tính chính xác
- C. Tính đầy đủ**
- D. Tính sử dụng được

Câu 24: Tính sử dụng được của thông tin giúp:

- A. Hiểu đúng vấn đề và tìm được cách giải quyết
- B. Thể hiện đúng thực tế ở thời điểm gần nhất với hiện tại
- C. Xem xét được một cách toàn diện các khía cạnh liên quan
- D. Lựa chọn những thông tin hữu ích, dẫn đến giải pháp có thể thực hiện được**

Câu 25: Tính đầy đủ của thông tin giúp:

- A. Hiểu đúng vấn đề và tìm được cách giải quyết
- B. Thể hiện đúng thực tế ở thời điểm gần nhất với hiện tại
- C. Xem xét được một cách toàn diện các khía cạnh liên quan**

D. Lựa chọn những thông tin hữu ích, dẫn đến giải pháp có thể thực hiện được

Câu 26: Tính cập nhật của thông tin giúp:

- A. Hiểu đúng vấn đề và tìm được cách giải quyết
- B. Thể hiện đúng thực tế ở thời điểm gần nhất với hiện tại**
- C. Xem xét được một cách toàn diện các khía cạnh liên quan
- D. Lựa chọn những thông tin hữu ích, dẫn đến giải pháp có thể thực hiện được

Câu 27: Để chuẩn bị cho một chuyến du lịch, gia đình em đã đăng kí phòng ở một khách sạn qua một website. Trên website đó có giới thiệu địa chỉ của khách sạn, số lượng và loại phòng còn trống trong các ngày để khách đăng kí. Có một số lời khuyên về đặt phòng khách sạn qua website đó, em nghe theo lời khuyên nào?

- A. Trước khi đăng kí phòng, hãy kiểm tra số lượng và loại phòng còn trống**
- B. Trước khi đăng kí phòng, cần biết danh sách tên những người phục vụ trong khách sạn
- C. Trước khi đăng kí phòng cần biết thời gian nhận và trả phòng
- D. Trước khi đăng kí phòng cần biết thông tin người sáng lập ra khách sạn

Câu 28: Thời điểm mỗi máy bay cất cánh hay hạ cánh đều phải được sự cho phép của bộ phận kiểm soát không lưu. Để điều phối giao thông trên không, bộ phận kiểm soát không lưu cần có thông tin vị trí và tốc độ của tất cả các máy bay trên vùng trời được điểm soát. Nếu những thông tin đó không được cập nhật trong vài giây thì:

- A. Có thể giảm số lượng chuyến bay
- B. Có thể gây ra tai nạn va chạm nguy hiểm**
- C. Có thể giảm hành khách đăng kí chuyến bay
- D. Có thể kéo dài thời gian chờ của các chuyến bay

Câu 29: Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính hấp dẫn.**
- C. Tính cập nhật.
- D. Tính đầy đủ.

Câu 30: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- B. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.**
- C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì em sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 31: Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?

- A. Ý kiến của người thân.
- B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.
- C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.
- D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.**

Câu 32: Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Trong giải quyết vấn đề, mọi thông tin tìm được đều giúp đạt được mục tiêu
- B. Chất lượng thông tin chỉ bị ảnh hưởng bởi hai yếu tố là tính chính xác và tính đầy đủ
- C. Khi tìm kiếm, tiếp nhận và thu thập thông tin có chất lượng chỉ cần quan tâm đến tính mới và tính sử dụng được của thông tin
- D. Tìm kiếm, tiếp nhận và thu thập thông tin có chất lượng giúp tìm được nhiều giải pháp**

Câu 33: Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.
- B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.

C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.

D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

Câu 34: Một số báo điện tử đã tích hợp thêm phiên bản báo nói, cho phép các độc giả có thể nghe nội dung của các bài viết thay vì phải đọc chữ như trước đây. Độc giả có thể tùy chọn giọng đọc là nam hoặc nữ, giọng nói miền Nam hay miền Bắc, giúp nghe rõ và chính xác hơn về nội dung của bài báo mà không cần đọc. Theo em, việc thêm phiên bản báo nói giúp chất lượng thông tin được tăng cường theo tiêu chí nào?

A. Tính đầy đủ

B. Tính chính xác.

C. Tính mới.

D. Tính sử dụng được.

Câu 35: Một công ty có kế hoạch đầu tư vào việc xây dựng khu chung cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở trong những năm tới. Các công ty này thường dựa vào những công bố về khảo sát nhu cầu nhà ở và một số dự báo liên quan. Nếu những thông tin như vậy không có nguồn gốc đáng tin cậy có thể dẫn đến hậu quả là

A. Người sống trong khu chung cư không có sự chia sẻ niềm vui, nỗi buồn

B. Người sống trong khu chung cư không sống hoà đồng

C. việc đầu tư của họ có thể sai mục tiêu dẫn đến thiệt hại cho công ty

D. Không quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

Câu 36: Vào năm 2009, Google đã nghiên cứu 50 triệu từ được tìm kiếm thường xuyên nhất, so sánh nó với dữ liệu đáng tin cậy của Trung tâm kiểm soát dịch bệnh trong các mùa cúm từ năm 2003 đến năm 2008 để xây dựng mô hình thống kê. Mô hình này đã được dự báo thành công sự lây lan của bệnh cúm mùa.

Thông tin trên thể hiện điều gì?

A. Thông tin có giá trị thấp thường là kết quả của việc khai thác một lượng lớn dữ liệu bằng các phương pháp, công cụ tin học chuyên sâu

B. Có những thông tin đáng tin cậy mang lại giá trị cao được khai phá từ các tập dữ liệu lớn

C. Cơ quan quản lý nhà nước quyết định các chính sách quan trọng không làm ảnh hưởng đến hàng triệu người

D. Những thông tin làm căn cứ để đưa ra các quyết định lớn là những thông tin có giá trị thấp

Câu 37: Đâu **không phải** là biện pháp phòng ngừa tác hại khi tham gia internet?

A. Vào mạng xã hội thâu đêm suốt sáng.

B. Không mở email từ địa chỉ lạ

C. Truy cập trang web lành mạnh

D. Tự suy nghĩ thay vì lập tức tìm sự trợ giúp của Internet.

Câu 38: Hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

A. Làm việc trực tuyến

B. Học tập trực tuyến.

C. Đọc tin tức

D. Sử dụng mạng xã hội.

Câu 39: Đâu **không phải** là mặt trái của công nghệ số

A. Ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe

B. Bị lệ thuộc vào công nghệ số

C. Ảnh hưởng đến môi trường và lãng phí

D. Gây tắc nghẽn giao thông

Câu 40: Hình ảnh sau đây cho thấy tác động tiêu cực nào của công nghệ đối với đời sống con người, xã hội



- A. Nghiện Internet
- B. Bắt nạt, bạo lực qua Internet
- C. Giảm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình**
- D. Gây nguy hại cho môi trường

Câu 41: Đây là tác hại khi tham gia internet?

- A. Giúp tìm kiếm thông tin
- B. Chia sẻ thông tin
- C. Bị rủ rê tham gia các hoạt động phi pháp trên mạng xã hội.**
- D. Học tập online

Câu 42: Phương án nào sau đây là ứng dụng hỗ trợ và phổ biến tệ nạn trên mạng?

- A. Internet Banking.
- B. Mua sắm trực tuyến.
- C. Học online.
- D. Tổ chức đánh bạc trực tuyến.**

Câu 43: Hành vi có văn hóa, đạo đức trên mạng xã hội:

- A. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp, truy cập thông tin trên internet của tổ chức
- B. Sử dụng mật khẩu, thông tin, dữ liệu trên internet của tổ chức, cá nhân khi chưa được phép
- C. Chia sẻ thông tin có nguồn chính thống, tin cậy**
- D. Tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính

Câu 44: Ví dụ cho thấy internet ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và lối sống

- A. Gây ra bệnh khô mắt và suy giảm thị lực
- B. Chìm đắm vào thế giới ảo, không còn thời gian gặp gỡ người thân
- C. Bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động phi pháp**
- D. Đánh cắp dữ liệu thông tin cá nhân

Câu 45: Biện pháp nào sau đây giúp hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với con người?

- A. Hạn chế hoặc tái sử dụng túi ni lông và vật dụng làm từ nhựa.
- B. Ăn uống lành mạnh.
- C. Dành nhiều thời gian để sinh hoạt chung với gia đình, chơi thể thao,...**
- D. Nằm khi dùng điện thoại

Câu 46: Đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm người khác là hành vi bị nghiêm cấm theo

- A. Điểm d mục 1 Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14
- B. Điểm d mục 2 Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14
- C. Điểm d mục 1 Điều 5 Nghị định 72/2013/NĐ – CP của Chính phủ**
- D. Điểm d mục 2 Điều 5 Nghị định 72/2013/NĐ – CP của Chính phủ

Câu 47: Đăng thông tin sai sự thật là một hành vi bị nghiêm cấm theo quy định ở:

- A. Điểm d mục 1 Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14**
- B. Điểm d mục 2 Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14

- C. Điểm d mục 1 Điều 5 Nghị định 72/2013/NĐ – CP của Chính phủ
- D. Điểm d mục 2 Điều 5 Nghị định 72/2013/NĐ – CP của Chính phủ

Câu 48: Bắt nạt hay xúc phạm danh dự của người khác qua mạng là những hành vi vi phạm pháp luật theo:

- A. Khoản 1 điều 25 luật An ninh mạng số 24/2018/QH14
- B. Khoản 1 điều 26 luật An ninh mạng số 24/2018/QH14**
- C. Khoản 1 điều 101 luật An ninh mạng số 24/2018/QH14
- D. Khoản 1 điều 47 luật An ninh mạng số 24/2018/QH14

Câu 49: Hành vi nào sau đây **không phải** là hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Hòa theo đám đông phê bình, chê bai, nói xấu với một cá nhân**
- B. Dùng các sản phẩm vi phạm bản quyền
- C. Truy cập không hợp lệ vào các nguồn và kênh truyền thông tin
- D. Cá độ bóng đá và cờ bạc qua mạng dưới mọi hình thức

Câu 50: Hành vi vi phạm pháp luật là:

- A. Lén nhìn mặt khẩu của người khác
- B. Tùy tiện tự chụp ảnh, phát video trực tiếp ở những nơi không phù hợp
- C. Ghi âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép**
- D. Tùy tiện nhận xét, phê bình, chê bai, nói xấu người khác

Câu 51: Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.**
- B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.
- C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.
- D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

Câu 52: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè và người thân.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Đăng thông tin giả, thông tin sai sự thật.**
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 53: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- B. Bản quyền.**
- C. Địa chỉ của trang web.
- D. Các từ khóa liên quan đến trang web.

Câu 54: Giai đoạn đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là gì?

- A. Xây dựng, lựa chọn giải pháp
- B. Thực hiện giải pháp
- C. Tìm hiểu phân tích vấn đề**
- D. Đánh giá giải pháp và kết quả

Câu 55: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau?

- A. Tất cả các vấn đề đều có thể đưa cho máy tính giải quyết
- B. Máy tính không thể tự giải quyết vấn đề
- C. Có những vấn đề có thể giao cho máy tính giải quyết**
- D. Máy tính giải quyết vấn đề không được chính xác

Câu 56: Máy tính có thể giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Dọn dẹp nhà cửa
- B. Chế biến món ăn
- C. Khám chữa bệnh
- D. Tìm tất cả các ước số của một số nguyên**

Câu 57: Máy tính không thể giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Tính lương nhân viên
- B. Tính ngày công nhân viên
- C. Tính tổng của nhiều số hạng

D. Khám chữa bệnh

Câu 58: Để máy tính có thể giải quyết được vấn đề thì người dùng cần làm gì?

A. Nhập thông tin đầu vào

- B. Nói chuyện với máy tính
- C. Nâng cấp máy tính
- D. Cài đặt phần mềm

Câu 59: Bài toán nào sau đây không phải là một bài toán tin học?

- A. Tìm ước số của một số nguyên
- B. Tính tiền nước
- C. Tính chi phí sinh hoạt

D. Cân khối lượng của một người

Câu 60: Để tạo một hoạt hình ta có thể sử dụng môi trường gì?

- A. Lập trình Web
- B. Lập trình Swatch**
- C. Lập trình Mobile
- D. Lập trình viên

Câu 61: Để xác định bài toán em cần trả lời cho câu hỏi nào sau đây?

A. Input, Output là gì?

- B. Thuật toán để giải bài toán là gì?
- C. Để giải bài toán cần sử dụng phương pháp nào?
- D. Ai sẽ là người xử lý kết quả bài toán?

Câu 62: Hãy cho biết Input là gì?

- A. Kết quả của bài toán
- B. Dữ liệu cần đưa ra
- C. Những dữ liệu đã được cho sẵn**
- D. Số liệu cần xử lý

Câu 63: Nhà phân tích hệ thống còn có tên gọi nào khác?

A. Chuyên viên phân tích nghiệp vụ

- B. Chuyên viên marketing
- C. Chuyên viên lập tình
- D. Lập trình viên

Câu 64: Phát triển phần mềm là gì?

- A. Mua mới phần mềm
- B. Làm ra phần mềm**
- C. Tạo mới phần mềm
- D. Thay đổi phần mềm

Câu 65: Nhiệm vụ của nhà phân tích hệ thống là gì?

- A. Khảo sát, phỏng vấn khách hàng
- B. Xác định nghiệp vụ
- C. Phân tích nghiệp vụ
- D. Khảo sát, phỏng vấn khách hàng, xác định và phân tích nghiệp vụ**

Câu 66: Vị trí nào sau đây không thuộc nhóm nghề Phân tích và phát triển phần mềm và các ứng dụng?

- A. Nhà thiết kế hệ thống

- B. Lập trình viên
- C. Kỹ sư cầu nối
- D. Chuyên viên marketing**

Câu 67: Kiến trúc sư phần mềm là gì?

- A. Nhà thiết kế hệ thống**
- B. Kỹ sư cầu nối
- C. Lập trình viên
- D. Nhà quản lý

Câu 68: Lập trình viên làm công việc gì?

- A. Xác định quy trình nghiệp vụ
- B. Phân tích nghiệp vụ
- C. Tạo ra chương trình dựa trên bản thiết kế phần mềm**
- D. Đánh giá nhu cầu người dùng

Câu 69: Người chạy thử chương trình do lập trình viên tạo ra được gọi là gì?

- A. Kỹ sư cầu nối
- B. Kiểm thử viên**
- C. Lập trình viên
- D. Chuyên viên phân tích nghiệp vụ

Câu 70: Project Manager là gì?

- A. Người quản lý dự án phần mềm**
- B. Kỹ sư cầu nối
- C. Kiểm thử viên
- D. Lập trình viên

Câu 71: Nghề nghiệp nào sau đây không thuộc nhóm nghề đa phương tiện?

- A. Chuyên viên thiết kế đồ họa
- B. Chuyên viên truyền thông đa phương tiện
- C. Kỹ thuật viên vận hành**
- D. Graphic Designer

Câu 72: Chuyên viên thiết kế đồ họa là làm công việc gì?

- A. Phối hợp những hình ảnh và âm thanh trong video
- B. Phối hợp những hình ảnh, kiểu chữ, họa tiết theo bố cục có tính thẩm mỹ nhằm truyền đạt một thông điệp nào đó tới người xem**
- C. Khảo sát người dùng
- D. Phân tích tính hiệu quả của phần mềm

Câu 73: Người ứng dụng công nghệ thông tin để sáng tạo, thiết kế các sản phẩm đa phương tiện phục vụ nhiều lĩnh vực được gọi là gì?

- A. Chuyên viên thiết kế
- B. Chuyên viên lập trình
- C. Chuyên viên truyền thông đa phương tiện**
- D. Nhân viên truyền thông

Câu 74: Chuyên viên thiết kế cần có yêu cầu nào sau đây?

- A. Làm kỹ xảo điện ảnh
- B. Xử lý âm thanh
- C. Biên tập video
- D. Có óc thẩm mỹ và sự sáng tạo**

Câu 75: Công việc nào sau đây không phải là của chuyên viên truyền thông đa phương tiện?

- A. Làm phim hoạt hình
- B. Thiết kế giao diện game

C. Sắp xếp hình ảnh, kiểu chữ theo bố cục có tính thẩm mỹ

D. Thiết kế giao diện website

Câu 76: Chuyên viên truyền thông đa phương tiện cần có những yêu cầu gì?

A. Kiến thức và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực mỹ thuật và báo chí truyền thông; kỹ năng xử lý hình ảnh ba chiều và âm thanh trên thiết bị công nghệ số.

B. Kiến thức và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực điện tử

C. Kiến thức và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực ăn uống

D. Kiến thức và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực hội họa

Câu 77: Đây là sản phẩm của nghề đa phương tiện?

A. Hình ảnh về bông hoa

B. Hình ảnh về chiếc váy

C. Hình ảnh về một món ăn.

D. Những hình ảnh và video clip về linh vật của World Cup 2022

Câu 78: Chuyên viên quản trị mạng thuộc nhóm nghề nào?

A. Vận hành hệ thống thông tin

B. Bảo dưỡng hệ thống

C. Chuyên viên lập trình

D. Truyền thông

Câu 79: Chuyên viên quản trị mạng còn có tên gọi nào khác?

A. Lập trình viên

B. Kỹ thuật viên

C. Nhà chuyên môn về mạng máy tính

D. Nhà thiết kế hệ thống

Câu 80: Người có thể bảo vệ hệ thống mạng máy tính là ai?

A. Chuyên viên quản trị mạng

B. Lập trình viên

C. Người dùng

D. Người chủ máy tính

----- Chúc các em ôn tập tốt -----